

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Hoàn - Nghề nghiệp giáo viên
2. Ông Bùi Trung Thành - Nghề nghiệp giáo viên

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH

- Đại diện VKSND Khu vực 10 - TH tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T; tên gọi khác Không - Sinh ngày 05/11/2008, tại tỉnh TH; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn ĐS, xã TL, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038208002162; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa; 9/12; Con ông: Phạm Văn L - Sinh năm 1986 và bà: Bùi Thị T - Sinh năm 1987; Vợ, con chưa có; Tiền án; tiền sự Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2025 đến ngày 09/7/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Quách Trương Gia H; tên gọi khác Không - Sinh ngày 26/10/2007, tại tỉnh TH; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn MT, xã TL, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038207031467; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Quách Văn D - Sinh năm 1982 và bà: Trương Thị T - Sinh năm 1984; Vợ, con chưa có; Tiền án; tiền sự Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2025 đến ngày 09/7/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn T:* Ông Phạm Văn L - Sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã TL, tỉnh TH.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Quách Trương Gia H:* Ông Quách Văn D - Sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn MT, xã TL, tỉnh TH

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T và Quách Trương Gia H:* Ông Lê Ngọc H – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 – Trung tâm trợ giúp pháp lý, TH. (Có mặt)

* *Người Bị hại:* Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã TL, tỉnh TH.

* *Người làm chứng:*

Bà Phạm Thị L - Sinh năm: 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã TL, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/6/2025 Phạm Văn T, sinh ngày 05/11/2008, trú tại Thôn ĐS, xã TL, tỉnh TH rủ Quách Trương Gia H, sinh ngày 26/10/2007, trú tại Thôn MT, xã TL đến nhà anh Phạm Văn T (là chú ruột của T), trú tại Thôn ĐS, xã TL để trộm cắp tiền tiêu xài, H đồng ý. Khi T và H đến gần nhà anh T, quan sát thấy không có người ở trong nhà và xung quanh, nên T và H đi vòng ra phía sau nhà, trèo lên nóc nhà vệ sinh và leo vào trần nhà, T nhảy xuống phòng ngủ, còn H ở trên trần nhà để quan sát. Khi vào trong buồng T dùng tay cạy mở cánh cửa tủ quần áo, thò tay vào tủ lấy số tiền 30.600.000 đồng trong tổng số 50.000.000 đồng của gia đình anh T vừa đi vay từ Ngân hàng về. Sau khi lấy được tiền H ở trần nhà đưa tay xuống kéo T lên, sau đó cả hai leo xuống phía sau nhà anh T rồi đi bộ ra hướng Ủy ban nhân dân xã TL bắt xe taxi đi tỉnh BN chơi, tiêu xài số tiền trộm cắp được. Đến ngày 03/07/2025 T và H đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và đại diện gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.600.000 đồng cho anh Phạm Văn T, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSKV10 ngày 28/8/2025 của VKSND Khu vực 10 - TH đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Quách Trương Gia H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử:*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, Điều 17 và Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 124 và Điều 179 Luật số: 59/2024/QH15, ngày 30/11/2024 của Quốc hội đối với người chưa thành niên cho cả hai bị cáo Phạm Văn T và Quách Trương Gia H.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 (bảy) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Quách Trương Gia H từ 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Quách Trương Gia H cho Ủy ban nhân dân xã TL, tỉnh TH giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về xử lý vật chứng: Đề nghị không xem xét.
- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:

Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng, mức hình phạt của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị cho mỗi bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình đã gây ra, cả hai bị cáo còn trẻ tuổi, nhân thân không có tiền án, tiền sự, thời điểm phạm tội các bị cáo đều là người chưa thành niên nên đề nghị HĐXX áp dụng các quy định pháp luật cho người chưa thành niên, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo, tại phiên tòa quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Luật số: 59/2024/QH15, ngày 30/11/2024 của Quốc hội đối với người chưa thành niên xem xét giảm nhẹ cho cho các bị cáo một phần hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội, để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Về các nội dung khác của vụ án người bào chữa hoàn toàn thống nhất và không có ý kiến gì. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, người bị hại và các nhân chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã khai nhận rõ: Khoảng 16 giờ ngày 16/6/2025 Phạm Văn T rủ Quách Trương Gia H đến nhà anh Phạm Văn T, ở Thôn ĐS, xã TL, tỉnh TH trộm cắp số tiền 30.600.000 đồng của gia đình anh T. Hành vi của Phạm Văn T và Quách Trương Gia H cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do các bị cáo Phạm Văn T và Quách Trương Gia H thực hiện. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và vai trò trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú nên cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo đều có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn tuy nhiên cần thiết phải áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS căn cứ vào vai trò, hành vi, của từng bị cáo để lên cho mỗi bị cáo mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo Phạm Văn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Quách Trương Gia H và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp do đó bị cáo Phạm Văn T giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Quách Trương Gia H là người cùng thực hiện hành vi phạm tội, tiếp nhận ý chí của Phạm Văn T để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét về vai trò thì Phạm Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Quách Trương Gia H. Bị cáo Quách Trương Gia H là người giúp sức nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo T là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Các bị cáo không có tiền án tiền sự, đều có nhân thân tốt. Do thời điểm bị cáo Phạm Văn T và Quách Trương Gia H phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng các Điều 90, 91 của Bộ luật Hình sự và Điều 124, Điều 179 Luật số: 59/2024/QH15, ngày 30/11/2024 của Quốc hội đối với người chưa thành niên để lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra, tuy nhiên, xét thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 124 Luật số: 59/2024/QH15, ngày 30/11/2024 của Quốc hội đối với người chưa thành niên cho cả hai bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định lại đang là vị thành niên chưa có tài sản riêng có giá trị. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T và Quách Trương Gia H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 124 và Điều 179 Luật số: 59/2024/QH15, ngày 30/11/2024 của Quốc hội đối với người chưa thành niên đối với cả hai bị cáo Phạm Văn T và Quách Trương Gia H.

1. Tuyên bố: Phạm Văn T và Quách Trương Gia H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Bị cáo Quách Trương Gia H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao cả hai bị cáo Phạm Văn T và Quách Trương Gia H cho Ủy ban nhân dân xã TL, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa các bị cáo và người bị hại đã xong nên không xem xét.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Quách Trương Gia H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo vắng mặt người bị hại. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND KV 10 - TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TH; (PC 11);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH (PC 02);
- TAND tỉnh TH;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh TH (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- THADS TH;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Hoàn

Bùi Trung Thành

Phạm Xuân Thành

